**NGÀNH NGÔN NGỮ HỌC: SÁNG TẠO TỪ TRUYỀN THỐNG**

Nguyễn Ngọc Bình

Ngôn ngữ học được đưa vào giảng dạy tại các trường đại học ở Việt Nam từ năm 1956, khởi đầu với Tổ Ngôn ngữ học thuộc Khoa Khoa học Xã hội, sau là Khoa Ngữ Văn của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (1956–1996). Năm 1996, ba năm sau khi Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội (gọi tắt là Trường ĐHKHXH&NV Hà Nội) được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Tổng hợp, ngành Ngôn ngữ học được tách ra từ Khoa Ngữ Văn để thành lập Khoa Ngôn ngữ học – lần đầu tiên trở thành một đơn vị đào tạo độc lập. Từ tháng 4 năm 2025, sau khi sáp nhập với Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt, đơn vị này mang tên mới: Khoa Ngôn ngữ học, Tiếng Việt và Việt Nam học, trực thuộc Trường ĐHKHXH&NV Hà Nội. Như vậy, đến nay ngành Ngôn ngữ học của Nhà trường đã trải qua chặng đường 69 năm hình thành, phát triển và không ngừng khẳng định vị thế của mình trong hệ thống giáo dục đại học cả nước.

**I. THÀNH TỰU TRONG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

1. Thành tựu trong công tác đào tạo

Trong hành trình 69 năm phát triển, ngành Ngôn ngữ học của Trường ĐHKHXH&NV Hà Nội đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, đặc biệt trong công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước. Trong giai đoạn đầu tiên (1956–1965), ngành đã tập trung xây dựng chương trình giảng dạy, thiết kế nội dung học phần, đồng thời hình thành đội ngũ giảng viên có chuyên môn vững vàng. Đến năm 1965, ngành Ngôn ngữ học chính thức được công nhận là một chuyên ngành đào tạo độc lập, tuyển sinh riêng từ năm thứ nhất – một dấu mốc quan trọng, mở ra hành trình đào tạo chuyên sâu kéo dài cho đến năm 1996. Có thể khẳng định rằng, cùng với chuyên ngành Văn học, chuyên ngành Ngôn ngữ học thuộc Khoa Ngữ Văn đã góp phần quan trọng tạo nên thương hiệu Văn khoa của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (1956–1996).

Từ năm 1996, trên cơ sở Bộ môn Ngôn ngữ học của Khoa Ngữ Văn, Khoa Ngôn ngữ học được thành lập và lần đầu tiên trong lịch sử giáo dục đại học Việt Nam, ngành Ngôn ngữ học được công nhận là một ngành đào tạo đại học độc lập. Gần 30 năm qua, Khoa – nay là Khoa Ngôn ngữ học, Tiếng Việt và Việt Nam học – là đơn vị duy nhất ở Việt Nam đào tạo ngành Ngôn ngữ học đầy đủ ở cả ba trình độ: Cử nhân, Thạc sĩ và Tiến sĩ (với 5 chuyên ngành: Lý luận ngôn ngữ, Việt ngữ học, Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, Ngôn ngữ học so sánh lịch sử và Ngôn ngữ học so sánh – đối chiếu). Tính đến năm 2025, ngành Ngôn ngữ học của Nhà trường đã đào tạo hơn 2.500 cử nhân, 350 thạc sĩ, gần 300 tiến sĩ chuyên sâu về Ngôn ngữ học, Việt ngữ học và Ngôn ngữ - Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam. Các thế hệ cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ tốt nghiệp từ Khoa hiện đang công tác tại nhiều trường đại học, viện nghiên cứu, cơ quan báo chí, truyền thông, văn hoá, giáo dục… cả trong và ngoài nước. Trong năm học 2025–2026, xét riêng ngành Ngôn ngữ học, Khoa hiện đang quản lý đào tạo hơn 300 sinh viên đại học, gần 100 học viên cao học và hơn 100 nghiên cứu sinh, cùng với hơn 300 sinh viên quốc tế theo học các chương trình khác nhau.

2. Thành tựu trong nghiên cứu khoa học

Song song với công tác đào tạo, các thế hệ cán bộ, giảng viên ngành Ngôn ngữ học của Trường ĐHKHXH&NV Hà Nội luôn chú trọng đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần tạo nên nền tảng học thuật vững chắc cho ngành. Trong suốt quá trình phát triển, nhiều giảng viên của Khoa đã trở thành những người đi đầu hoặc giữ vai trò chủ chốt trong các lĩnh vực nghiên cứu khác nhau như: Ngữ pháp tiếng Việt: Nguyễn Tài Cẩn, Nguyễn Kim Thản, Nguyễn Lai, Cao Xuân Hạo, Hoàng Trọng Phiến, Nguyễn Cao Đàm, Đinh Văn Đức, Nguyễn Minh Thuyết, Nguyễn Văn Hiệp, Nguyễn Hồng Cổn, Đào Thanh Lan... Ngữ âm học tiếng Việt: Đoàn Thiện Thuật, Nguyễn Phan Cảnh, Mai Ngọc Chừ, Đinh Lê Thư… Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt: Nguyễn Văn Tu, Nguyễn Thiện Giáp, Lê Quang Thiêm, Nguyễn Đức Dân, Vũ Đức Nghiệu, Lê Đông... Lịch sử tiếng Việt: Nguyễn Tài Cẩn, Đinh Văn Đức, Trần Trí Dõi, Vũ Đức Nghiệu... Phương ngữ học tiếng Việt: Hoàng Thị Châu…Phong cách học: Phan Ngọc, Nguyễn Phan Cảnh, Nguyễn Hữu Đạt... Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số: Bùi Khánh Thế, Đoàn Thiện Thuật, Trần Trí Dõi, Mai Ngọc Chừ... Ngôn ngữ học thần kinh: Nguyễn Hàm Dương… Ngôn ngữ học đối chiếu và dịch thuật: Lê Quang Thiêm, Nguyễn Hồng Cổn… Ngôn ngữ học văn bản: Trần Ngọc Thêm, Nguyễn Thị Việt Thanh...

Nhiều công trình nghiên cứu, giáo trình, bài giảng do cán bộ, giảng viên ngành Ngôn ngữ học biên soạn không chỉ có giá trị học thuật cao mà còn có tính ứng dụng sâu sắc trong công tác giảng dạy và đào tạo. Những công trình tiêu biểu có thể kể đến như: Ngữ pháp tiếng Việt: Tiếng – Từ ghép – Đoản ngữ, Từ loại danh từ trong tiếng Việt hiện đại, Nguồn gốc và quá trình hình thành cách đọc Hán Việt, Giáo trình lịch sử ngữ âm tiếng Việt (sơ thảo) – của GS.TS Nguyễn Tài Cẩn; Ngữ âm tiếng Việt – của GS.TS Đoàn Thiện Thuật; Ngữ pháp tiếng Việt – Câu – của GS.TS Hoàng Trọng Phiến; Ngữ pháp tiếng Việt – Từ loại; Từ loại nhìn từ góc độ chức năng – của GS.TS Đinh Văn Đức; Từ vựng học tiếng Việt, Từ và nhận diện từ tiếng Việt – của GS.TS Nguyễn Thiện Giáp; Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ, Ngữ nghĩa học – của GS.TS Lê Quang Thiêm; Từ chỉ hướng vận động tiếng Việt, Ngôn ngữ và sáng tạo văn học – của GS.TSKH Nguyễn Lai; Phương ngữ học tiếng Việt – của GS.TS Hoàng Thị Châu; Nghiên cứu ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam, Giáo trình lịch sử tiếng Việt (sơ thảo) – của GS.TS Trần Trí Dõi; Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt – của GS.TS Trần Ngọc Thêm Thành phần câu tiếng Việt – của GS.TS Nguyễn Minh Thuyết và GS.TS Nguyễn Văn Hiệp; Cú pháp tiếng Việt – của GS.TS Nguyễn Văn Hiệp; Phong cách học tiếng Việt – của PGS.TS Nguyễn Hữu Đạt … và nhiều công trình khác.

Hằng năm, giảng viên Khoa công bố hàng chục bài viết trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong và ngoài nước, tham gia các hội thảo quốc gia và quốc tế, đồng thời chủ trì hoặc tham gia thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp bộ và cấp nhà nước. Những đóng góp nghiên cứu này không chỉ làm phong phú thêm tri thức ngôn ngữ học mà còn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong đời sống văn hóa – xã hội.

3. Hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu

Song hành với hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, trong suốt 69 năm qua, ngành Ngôn ngữ học của Trường ĐHKHXH&NV Hà Nội đã không ngừng mở rộng và phát triển quan hệ hợp tác quốc tế với nhiều cơ sở đào tạo và nghiên cứu uy tín trên thế giới trong lĩnh vực Ngôn ngữ học và Việt ngữ học. Nhiều giảng viên của Khoa đã từng tham gia giảng dạy, nghiên cứu hoặc trao đổi học thuật tại các trường đại học, viện nghiên cứu danh tiếng như: Đại học Tổng hợp Moskva, Đại học Tổng hợp Saint Petersburg (Liên bang Nga), Đại học Humboldt (CHLB Đức), Đại học Ngoại ngữ Tokyo, Đại học Osaka (Nhật Bản), Đại học Paris VII (Pháp), Đại học Phương Đông (Italia), Đại học Wisconsin-Milwaukee, Đại học Cornell, Đại học California-Fullerton (Hoa Kỳ), Đại học Ngoại ngữ Hankuk, Đại học Quốc gia Seoul (Hàn Quốc), Đại học Bắc Kinh, Đại học Ngoại ngữ Thượng Hải, Đại học Quảng Tây, Đại học Dân tộc Quảng Tây, Đại học Dân tộc Vân Nam, Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông (Trung Quốc), v.v. Ở chiều ngược lại, Khoa cũng tiếp nhận nhiều sinh viên quốc tế đến học tập và nghiên cứu thông qua các chương trình đào tạo dài hạn và ngắn hạn. Tính đến năm 2025, riêng ngành Ngôn ngữ học đã đào tạo gần 300 cử nhân, hơn 50 thạc sĩ và hơn 20 tiến sĩ là công dân nước ngoài, chưa kể hàng ngàn sinh viên quốc tế tham gia các khóa học ngắn hạn (từ 3 tháng đến 1 năm) về tiếng Việt và văn hóa Việt Nam. Hoạt động hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học cũng được Khoa chú trọng phát triển. Trong những năm qua, nhiều hội thảo khoa học quốc tế do Khoa chủ trì hoặc phối hợp tổ chức với các đối tác nước ngoài đã để lại dấu ấn học thuật rõ nét, có thể kể đến: Hội thảo quốc tế Ngôn ngữ học Liên Á lần thứ VI (Hà Nội, 11/2004) Hội thảo quốc tế "Nghiên cứu, giảng dạy ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam – Trung Quốc" (Quảng Tây, 2007; Hà Nội, 2009). Thông qua các chương trình trao đổi, nhiều nhà khoa học, giáo sư danh tiếng quốc tế đã đến giảng dạy, thuyết trình hoặc hợp tác nghiên cứu tại Khoa, tiêu biểu như: GS. Michel Ferlus, GS. Nguyễn Phú Phong (Trung tâm nghiên cứu quốc gia Pháp – CNRS) GS. Pallard Denis (Đại học Paris VII) GS. Johan van de Auwera (Tổng biên tập tạp chí Linguistics) GS. Marc Brunelle (Đại học Ottawa, Canada) GS. Mark Alves (Đại học Montgomery, Hoa Kỳ) … cùng nhiều học giả khác đến từ các trung tâm nghiên cứu ngôn ngữ học hàng đầu thế giới.

Những hoạt động hợp tác quốc tế này không chỉ góp phần nâng cao vị thế học thuật của Khoa trong khu vực và trên thế giới mà còn mở ra cơ hội giao lưu, tiếp cận với các xu hướng nghiên cứu hiện đại, từ đó góp phần làm giàu tri thức và đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu trong nước.

4. Tổ chức, đội ngũ cán bộ và đóng góp trong hệ thống đào tạo – nghiên cứu quốc gia

Những thành tựu đã đạt được trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế là kết quả của quá trình xây dựng và phát triển tổ chức bộ máy cũng như đội ngũ cán bộ qua nhiều thế hệ. Từ một bộ môn trực thuộc Khoa Ngữ Văn, đến 1996, ngành Ngôn ngữ học đã trở thành một khoa độc lập và hiện nay là Khoa Ngôn ngữ học, Tiếng Việt và Việt Nam học, trực thuộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội, với cơ cấu tổ chức chuyên môn ngày càng hoàn thiện. Cho đến tháng 4/2025, Khoa có 8 bộ môn phụ trách đào tạo, nghiên cứu các chuyên ngành cơ bản. Ngoài ra, Khoa còn có một Trung tâm Ứng dụng Ngôn ngữ học và Hợp tác Quốc tế, nơi các giảng viên trẻ, nghiên cứu sinh và học viên cao học có điều kiện tiếp cận thực tiễn giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng lý thuyết ngôn ngữ vào đời sống xã hội. Đội ngũ cán bộ, giảng viên của Khoa không ngừng được củng cố và phát triển, cả về số lượng lẫn chất lượng. Qua các thế hệ, nhiều cán bộ của Khoa đã trở thành các nhà khoa học đầu ngành, có ảnh hưởng sâu rộng trong giới học thuật trong và ngoài nước, tiêu biểu như: GS.TS Nguyễn Tài Cẩn, GS.TS Nguyễn Hàm Dương, PGS. Phan Ngọc, PGS. Nguyễn Kim Thản, PGS. Nguyễn Văn Tu, PGS. Cao Xuân Hạo, GS.TSKH Nguyễn Lai, GS.TS Đoàn Thiện Thuật, GS.TS Hoàng Trọng Phiến, GS.TS Nguyễn Cao Đàm, GS.TS Hoàng Thị Châu, GS.TS Nguyễn Đức Dân, GS.TS Bùi Khánh Thế, GS.TS Lê Quang Thiêm, GS.TS Đinh Văn Đức, GS.TS Nguyễn Thiện Giáp, GS.TS Nguyễn Minh Thuyết, GS.TS Trần Ngọc Thêm, GS.TS Trần Trí Dõi, GS.TS Mai Ngọc Chừ, GS.TS Vũ Đức Nghiệu v.v.

Khoa Ngôn ngữ học, Tiếng Việt và Việt Nam học cũng là một trong những cơ sở đào tạo chủ chốt cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao – giảng viên và cán bộ nghiên cứu – cho các viện, trường đại học và trung tâm nghiên cứu trong cả nước như: Viện Ngôn ngữ học, Viện Từ điển học và Bách khoa thư, Viện Thông tin Khoa học Xã hội, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học KHXH&NV TP. Hồ Chí Minh, Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng,... và một số cơ sở đào tạo, nghiên cứu ở nước ngoài như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Pháp, Thái Lan, v.v. Tính đến năm 2025, Khoa có tổng cộng 35 cán bộ, giảng viên cơ hữu, trong đó nhiều người đang giữ các học hàm, học vị cao. Dự kiến đến năm 2030, 100% giảng viên của Khoa sẽ đạt trình độ tiến sĩ trở lên, từng bước tiệm cận các chuẩn mực quốc tế về đội ngũ giảng dạy và nghiên cứu.

Với những đóng góp to lớn trong đào tạo, nghiên cứu và hợp tác quốc tế, Khoa đã vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng cao quý như: Huân chương Lao động hạng Ba (2001), Huân chương Lao động hạng Nhì (2006). Bên cạnh đó, nhiều cán bộ, giảng viên của Khoa đã được ghi nhận bằng các giải thưởng và danh hiệu cao quý, tiêu biểu như: Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học công nghệ: GS.TS Nguyễn Tài Cẩn, Giải thưởng Nhà nước về khoa học công nghệ: PGS. Phan Ngọc, PGS. Nguyễn Kim Thản, GS.TS Hoàng Thị Châu, GS.TS Nguyễn Thiện Giáp, Danh hiệu Nhà giáo Nhân dân: GS.TS Bùi Khánh Thế, GS.TS Đoàn Thiện Thuật, GS.TS Lê Quang Thiêm, GS.TSKH Nguyễn Lai, GS.TS Hoàng Trọng Phiến, GS.TS Hoàng Thị Châu, GS.TS Đinh Văn Đức, GS.TS Nguyễn Thiện Giáp, Danh hiệu Nhà giáo Ưu tú: PGS. Nguyễn Văn Tu, GS.TS Nguyễn Cao Đàm, Nhà giáo Nguyễn Xuân Lương.

Những thành tựu đó chính là minh chứng sinh động cho sự trưởng thành vững chắc của ngành Ngôn ngữ học, đồng thời tạo nền tảng quan trọng cho những bước phát triển tiếp theo trong bối cảnh đổi mới và hội nhập sâu rộng của giáo dục đại học Việt Nam.

**II. TRIỂN VỌNG VÀ THÁCH THỨC**

1. Giáo dục đại học toàn cầu và Việt Nam đang vận động theo hướng quốc tế hóa, liên ngành và chuyển đổi số. Quốc tế hóa thể hiện ở việc mở rộng hợp tác đào tạo song bằng, trao đổi sinh viên - giảng viên và liên kết nghiên cứu khoa học; xu thế này đặt ra yêu cầu đối với các chương trình đào tạo phải có chuẩn đầu ra tương thích với hệ thống giáo dục khu vực và thế giới. Bên cạnh đó, chuyển đổi số trong quản trị và dạy học ngày càng trở thành chuẩn mực, đòi hỏi các cơ sở đào tạo đầu tư hạ tầng công nghệ, phát triển nền tảng học tập trực tuyến và phương thức học tập kết hợp (blended learning). Đồng thời, tính liên ngành và định hướng ứng dụng được nhấn mạnh trong thiết kế CTĐT, nhằm phát triển năng lực toàn diện, linh hoạt và thích ứng của người học. Tháng 4/2025, Trường Đại học KHXH & NV ra quyết định hợp nhất 2 đơn vị là Khoa Ngôn ngữ học và Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt thành Khoa Ngôn ngữ học, Tiếng Việt và Việt Nam học. Như vậy, những thách thức và triển vọng đào tạo của ngành Ngôn ngữ học cũng cần được đặt trong tương quan cơ bản này.

Trong bối cảnh này, Ngôn ngữ học và Việt Nam học nổi lên như hai lĩnh vực vừa mang tính khoa học nền tảng, vừa có khả năng ứng dụng cao. Ngôn ngữ học không chỉ giữ vai trò cung cấp cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu cho các khoa học xã hội – nhân văn, mà còn góp phần trực tiếp vào các ngành giáo dục, truyền thông, biên tập – xuất bản, quản trị, y học, công nghệ ngôn ngữ và trí tuệ nhân tạo. Việt Nam học, trong khi đó, đóng góp thiết thực cho tiến trình quốc tế hóa giáo dục, thông qua việc giảng dạy tiếng Việt và quảng bá văn hóa Việt Nam tới cộng đồng quốc tế.

2. Yêu cầu của thị trường lao động

Thị trường lao động trong nước và quốc tế hiện đang có nhu cầu ngày càng lớn đối với các lĩnh vực liên quan đến ngôn ngữ, văn hóa và hội nhập. Đối với Ngôn ngữ học, nhu cầu tập trung ở các vị trí giảng dạy ngôn ngữ, nghiên cứu, biên tập – xuất bản, trị liệu ngôn ngữ, xử lý ngôn ngữ tự nhiên, phát triển công nghệ ngôn ngữ, quản lý chính sách ngôn ngữ và truyền thông đa phương tiện. Đây là những vị trí then chốt trong bối cảnh kinh tế tri thức và công nghệ 4.0.

Đối với Việt Nam học, yêu cầu nhân lực thể hiện rõ qua các lĩnh vực giảng dạy tiếng Việt như ngoại ngữ, tư vấn – nghiên cứu văn hóa, du lịch – lữ hành, hợp tác quốc tế và truyền thông đối ngoại. Sự gia tăng của sinh viên quốc tế đến học tập, làm việc tại Việt Nam cũng tạo ra nhu cầu lớn về đội ngũ giảng viên và chuyên gia có khả năng giới thiệu, phân tích, truyền đạt về đất nước và con người Việt Nam.

3. Các chính sách giáo dục đại học có liên quan

Khung pháp lý hiện hành tạo điều kiện nhưng đồng thời cũng đặt ra yêu cầu nghiêm ngặt đối với việc xây dựng và phát triển CTĐT. Theo đó, *Nghị quyết 29-NQ/TW (2013)* khẳng định yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nhấn mạnh đến phát triển năng lực người học, gắn đào tạo với nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó, *Luật Giáo dục đại học sửa đổi (2018) và Chiến lược phát triển GDĐH Việt Nam 2021–2030, tầm nhìn 2045* định hướng phát triển hệ thống giáo dục đại học theo chuẩn khu vực và quốc tế, thúc đẩy tự chủ đại học, trách nhiệm giải trình và đảm bảo chất lượng. Định hướng này được cụ thể hóa qua *Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT* quy định chuẩn chương trình đào tạo, yêu cầu các CTĐT phải có mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung và phương thức tổ chức dạy học phù hợp với khung trình độ quốc gia và *Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT* về chuẩn cơ sở giáo dục đại học yêu cầu các trường định kỳ đánh giá, công bố năng lực bảo đảm chất lượng, trong đó nhân lực, cơ sở vật chất, hoạt động khoa học và công nghệ, cũng như quan hệ quốc tế là các tiêu chí trọng tâm.

Các chính sách này định hướng rõ ràng rằng việc phát triển CTĐT Ngôn ngữ học giai đoạn 2026–2030 không chỉ nhằm nâng cao chất lượng khoa học, mà còn phải đáp ứng yêu cầu thực tiễn của xã hội, phù hợp chuẩn kiểm định quốc gia và từng bước tiếp cận chuẩn quốc tế.

4.Khoa Ngôn ngữ học, Tiếng Việt và Việt Nam học là đơn vị đào tạo, nghiên cứu và phục vụ xã hội thuộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa được giao các nhiệm vụ trọng tâm sau:

**-** Xây dựng, phát triển và quản lý chương trình đào tạo ở cả ba bậc học theo khung trình độ quốc gia và chuẩn kiểm định chất lượng.

**-** Đảm bảo đội ngũ giảng viên đạt chuẩn về trình độ học hàm, học vị, có năng lực nghiên cứu và giảng dạy bằng nhiều ngôn ngữ.

**-** Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế, tham gia các đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ và cấp ĐHQGHN.

**-** Phát triển quan hệ hợp tác với các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu, tổ chức trong và ngoài nước, đặc biệt trong giảng dạy tiếng Việt và nghiên cứu Việt Nam học.

**-** Góp phần bảo tồn, quảng bá tiếng Việt, ngôn ngữ các dân tộc Việt Nam và giá trị văn hóa Việt Nam ra thế giới.

Trên cơ sở đó, Khoa xác định sứ mệnh và tầm nhìn của ngành như sau:

- *Sứ mệnh:* Có sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực ngôn ngữ, tiếng Việt; phát triển các công trình nghiên cứu có giá trị khoa học và thực tiễn; quảng bá tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, qua đó đóng góp vào sự phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế.

*- Tầm nhìn:* Đến năm 2030, phấn đấu trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu có uy tín hàng đầu Việt Nam và khu vực, là địa chỉ học thuật tin cậy đối với sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh trong và ngoài nước; là nơi hội tụ và lan tỏa tri thức về ngôn ngữ học, tiếng Việt.

Do vậy, các định hướng chiến lược trong đào tạo sẽ được xác định như sau:

Căn cứ vào Chiến lược phát triển Trường ĐHKHXH&NV và ĐHQGHN, Khoa Ngôn ngữ học, Tiếng Việt và Việt Nam học xác định các định hướng chiến lược trong đào tạo giai đoạn 2026–2030 như sau:

*- Đa dạng hóa chương trình đào tạo:* Phát triển các CTĐT chính quy, sau đại học, các CTĐT ngắn hạn, đặc biệt trong lĩnh vực Ngôn ngữ học ứng dụng, Tiếng Việt và Việt Nam học.

*- Quốc tế hóa:* Mở rộng hợp tác với các đại học nước ngoài, tăng cường triển khai các hoạt động trao đổi sinh viên và giảng viên, tăng cường giảng dạy bằng tiếng Anh.

*- Chuyển đổi số:* Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo, phát triển hệ thống học tập trực tuyến, xây dựng ngân hàng học liệu số và triển khai mô hình học tập kết hợp.

*- Gắn kết với thị trường lao động:* Thiết kế CTĐT theo hướng chuẩn đầu ra dựa trên nhu cầu nhân lực của xã hội, doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế; tăng cường kỹ năng thực hành, thực tập và trải nghiệm nghề nghiệp cho người học.

*- Phát triển nguồn nhân lực:* Xây dựng đội ngũ giảng viên đạt chuẩn quốc tế, khuyến khích công bố quốc tế, tham gia các mạng lưới nghiên cứu toàn cầu và mời giảng viên thỉnh giảng hoặc các nhà khoa học đến trao đổi học thuật từ các trường đại học danh tiếng.

5. Trên cơ sở này, công tác đào tạo sẽ dựa trên định hướng phát triển chương trình mới và năng lực của ngành sẽ như sau:

5.1. Đáp ứng xu thế quốc tế hóa giáo dục đại học: Trong giai đoạn 2021–2030, Chính phủ đã xác định một trong những mục tiêu chiến lược là tăng cường thu hút sinh viên quốc tế, phát triển các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh và tiếng Việt để quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới (Nghị quyết 29-NQ/TW, Chiến lược phát triển giáo dục đại học 2021–2030, tầm nhìn 2045). Số lượng sinh viên quốc tế đến Việt Nam học tiếng Việt và tìm hiểu văn hóa Việt Nam liên tục tăng trong thập niên qua. Khoa Ngôn ngữ học, Tiếng Việt và Việt Nam học đã tiếp nhận hàng trăm lượt sinh viên quốc tế mỗi năm qua các khóa ngắn hạn, nhưng chưa có một chương trình đại học chính quy chuyên biệt.

5.2. Phù hợp với thế mạnh và truyền thống của Khoa: Khoa hiện có đội ngũ giảng viên dày dặn kinh nghiệm về Ngôn ngữ học, tiếng Việt và Việt Nam học, có kinh nghiệm giảng dạy cho người nước ngoài và hợp tác với nhiều trường đại học quốc tế. Đây là lợi thế đặc thù để phát triển chương trình mới. Việc mở ngành mới, dựa trên sự kế thừa ngành Ngôn ngữ học, dành cho sinh viên nước ngoài là hoạt động có ý nghĩa chiến lược trong việc quảng bá tiếng Việt, văn hóa và con người Việt Nam, góp phần thúc đẩy quan hệ ngoại giao nhân dân, giao lưu văn hóa, và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

5.3. Tác dụng của việc mở chương trình/ngành mới sẽ như sau:

- Khẳng định vị thế học thuật quốc tế: Sẽ giúp Khoa trở thành trung tâm đào tạoNgôn ngữ học, Tiếng Việt và Việt Nam học chính quy đầu tiên và uy tín ở khu vực, nâng cao thương hiệu học thuật của Khoa và Trường.

- Gia tăng quy mô và chất lượng đào tạo quốc tế: Ngành/Chương trình mới sẽ thu hút thêm sinh viên quốc tế, từ đó mở rộng quy mô đào tạo, đa dạng hóa nguồn tuyển và làm phong phú môi trường học thuật.

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế: Sự tồn tại của ngành/chương trình đại học bằng tiếng Việt dành cho sinh viên nước ngoài sẽ mở ra cơ hội liên kết song phương và đa phương với các trường đại học ở châu Á, châu Âu và châu Mỹ, đồng thời góp phần triển khai các dự án hợp tác văn hóa – giáo dục quốc tế.

- Tạo nguồn lực tài chính ổn định: Việc thu hút sinh viên quốc tế dài hạn không chỉ gia tăng nguồn thu cho Khoa và Trường mà còn giúp tái đầu tư vào cơ sở vật chất, phát triển học liệu số, và nâng cao năng lực giảng viên.

- Lan tỏa văn hóa Việt Nam: Sinh viên quốc tế sau khi tốt nghiệp sẽ trở thành những “đại sứ văn hóa” của Việt Nam tại nhiều quốc gia, góp phần mở rộng mạng lưới học thuật và tăng cường sự hiện diện của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế.

Vì vậy,việc phát triển và mở mới ngành/ chương trìnhtrong công tác đào tạo là một bước đi chiến lược, có tính cấp thiết cả về học thuật, chính sách và thực tiễn. Đây không chỉ là đóng góp quan trọng cho sự phát triển của ngành Ngôn ngữ học mà còn là sự cụ thể hóa sứ mệnh quốc tế hóa giáo dục đại học và quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới.

\*

\* \*

69 năm (30 năm kể từ khi thành lập Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn) là một chặng đường không dài đối với lịch sử, nhưng với ngành Ngôn ngữ học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội, đó là một chặng đường khá dài, trải gần hết cuộc đời khoa học của ba thế hệ thầy và trò. Kế thừa truyền thống vẻ vang này, ngành Ngôn ngữ học biết ơn sự phấn đấu hy sinh và cống hiến thầm lặng của nhiều thế hệ giảng viên và sinh viên. Nhìn lại những thành tựu đã đạt được để tự hào, thấy những khó khăn và thách thức trước mắt để vươn lên, chúng tôi tin tưởng rằng ngành Ngôn ngữ học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội nói chung và Khoa Ngôn ngữ học, Tiếng Việt và Việt Nam học nói riêng sẽ trưởng thành và ngày càng phát triển.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Hồng Cổn, Ngành Ngôn ngữ học-Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội: 55 năm xây dựng và phát triển, Đăng tại [www.ngonnguhoc.org](http://www.ngonnguhoc.org). Truy cập ngày 21/9/2025.

2. Đinh Văn Đức, *Nửa thế kỉ, ngành Ngôn ngữ học Trường ta: Một vài kinh nghiệm từ hoạt động thực tế*. Báo cáo HNKH Kỉ niệm 65 năm ngày Truyền thống của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2010.

3. Đinh Văn Đức*, Bốn mươi năm - một chặng đường đào tạo và phát triển*. Ngôn ngữ, số 3, 1996.

4. Nguyễn Thiện Giáp, *Lược sử Việt ngữ học, tập 1*. Nxb Giáo dục, 2006.

5. Trang web của Khoa Ngôn ngữ học: <http://ngonnguhoc.org/>

**NGÀNH NGÔN NGỮ HỌC**

**KHOA NGÔN NGỮ HỌC, TIẾNG VIỆT VÀ VIỆT NAM HỌC**